

Số: 523/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 658/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng H**, sinh năm 2001

Số CCCD: 046201011104

Nơi thường trú: Xóm Sơn Pháng, xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: Tổ 9, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị **Ma Thị Hồng N**, sinh năm 2001

Số CCCD: 019301003316

Nơi thường trú: **Xóm S, xã B, tỉnh Thái Nguyên**

Chỗ ở hiện nay: **Tổ I, phường T, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 88, 89 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 3 Luật hộ tịch năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hoàng H** và chị **Ma Thị Hồng N**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh **Hoàng H** và chị **Ma Thị Hồng N** xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu

Hoàng Trúc L, sinh ngày 22/7/2024.

Anh **H** và chị **N** nhất trí Phiếu kết quả phân tích ADN của **Công ty cổ phần D** lập ngày 26 tháng 8 năm 2026 kết luận: Anh **Hoàng H** và cháu **Hoàng Trúc L**, sinh ngày 22/7/2024 không có quan hệ huyết thống: Cha - Con.

Xác định anh **H** không phải là Cha của cháu **Hoàng Trúc L**.

Quyền và nghĩa vụ của cha, con giữa anh **H** và cháu **L** chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

Chị **Ma Thị Hồng N** có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi, cải chính hộ tịch đối với cháu **Hoàng Trúc L** theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh **H** và chị **N** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Hoàng H** nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh **H** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000643 ngày 17/8/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 1 – Thái Nguyên;
- Thi hành DS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhân

